

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ NAM ĐỊNH
TỈNH NAM ĐỊNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 187/2024/HNGĐ-ST

Ngày: 27-5-2024

V/v: Ly hôn, tranh chấp về nuôi con
giữa chị Vũ Thu H và anh Lương
Xuân H1.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ NAM ĐỊNH, TỈNH NAM ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Mai Thị Thu Hiền

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lê Quang Bảo

2. Bà Phạm Thị Loan

- Thư ký phiên tòa: Bà Mai Thị Thu Hiền – Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Nam Định tham gia phiên tòa: Ông Ngô Đức Sang – Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 5 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 113/2024/TLST-HNGĐ ngày 03 tháng 4 năm 2024 về việc ly hôn, tranh chấp về nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 31/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 13 tháng 5 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 38/2024/QĐST-HNGĐ ngày 21 tháng 5 năm 2024 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Vũ Thu H, sinh năm 1995; địa chỉ đăng ký thường trú: Thôn C, xã H, huyện T, tỉnh Nam Định; địa chỉ cư trú: Thôn C, xã H, huyện T, tỉnh Nam Định.

- *Bị đơn:* Anh Lương Xuân H1, sinh năm 1991; địa chỉ đăng ký thường trú: Số 26/5/105 đường P, phường L, thành phố Đ, tỉnh Nam Định; địa chỉ cư trú: Số 26/5/105 đường P, phường L, thành phố Đ, tỉnh Nam Định.

(Tại phiên tòa chị H có đơn xin vắng mặt, anh H1 vắng mặt không có lý do).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

1. Tại đơn khởi kiện ngày 01-4-2024, bản tự khai ngày 05-4-2024, nguyên đơn là chị Vũ Thu H trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Lương Xuân H1 được tự do tìm hiểu, tự nguyện đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Hạ Long, thành phố Nam Định vào ngày 29-9-2022. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống một thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do vợ chồng không hòa hợp, bất đồng quan điểm sống và không thống nhất về vấn đề kinh tế nên xảy ra tranh cãi nhau. Khoảng 1 năm nay vợ chồng đã ly thân, không quan tâm tới nhau. Tháng 5-2023 chị và anh H1 đã nói chuyện và thống nhất sẽ giải quyết ly hôn nhưng do con còn nhỏ nên nay chị mới nộp đơn khởi kiện. Hiện tại chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, không hàn gắn, đoàn tụ được nên đề nghị Tòa án giải quyết cho ly hôn với anh H1.

- Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung là Lương Việt D, sinh ngày 30-3-2023, hiện đang ở với chị. Chị xin được tiếp tục nuôi dưỡng con và không yêu cầu anh H1 cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung, nghĩa vụ chung về tài sản của vợ chồng: Vợ chồng không có tài sản và vay nợ chung nên chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Bị đơn là anh Lương Xuân H1 đã được tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng của Tòa án nhưng không đến Tòa án làm bản tự khai và không tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải.

3. Tại biên bản xác minh ngày 22-4-2024 chính quyền địa phương nơi chị Vũ Thu H và anh Lương Xuân H1 cư trú cung cấp: Anh Lương Xuân H1, sinh năm 1991 có đăng ký thường trú tại số 26/5/105 đường P, phường L, thành phố Đ, tỉnh Nam Định nhưng hiện nay đang ở tại số 16/139 đường P, phường L, thành phố Đ, tỉnh Nam Định. Anh H1 và chị H đăng ký kết hôn vào ngày 29-9-2022 tại UBND phường Hạ Long, thành phố Nam Định. Sau khi kết hôn anh chị sống cùng bố mẹ đẻ anh H1 là bà Lê Thị L và ông Lương Văn P. Quá trình chung sống anh chị phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân địa phương không biết rõ. Từ giữa năm 2023 chị Vũ Thu H chuyển đi nơi khác sống. Chị H và anh H1 có 01 con chung là Lương Việt D, sinh ngày 30-3-2023. Chị H làm đơn xin ly hôn quan điểm của địa phương đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định pháp luật.

4. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Nam Định phát biểu ý kiến:

Thẩm phán đã chấp hành đúng quy định pháp luật về nhiệm vụ, quyền hạn tại Điều 48 Bộ luật tố tụng dân sự. Trong quá trình giải quyết vụ án thẩm phán đã tiến hành xác minh, thu thập chứng cứ theo Điều 97 Bộ luật tố tụng dân sự. Những người tham gia tố tụng đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử đã tuân theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về việc xét xử sơ thẩm vụ án. Thư ký phiên tòa đã tuân thủ đúng nhiệm vụ quyền hạn theo quy định tại Bộ luật tố tụng dân sự. Việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng: nguyên đơn, bị đơn đã thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình xử cho ly hôn giữa chị Vũ Thu H và anh Lương Xuân H1. Về con chung: Căn cứ các điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình giao con chung Lương Việt D, sinh ngày 30-3-2023 cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng. Về cấp dưỡng nuôi con: chấp nhận sự tự nguyện của chị H không yêu cầu anh H1 cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung và nghĩa vụ về tài sản của vợ chồng: chị H không yêu cầu giải quyết nên không đặt ra xem xét. Về án phí dân sự sơ thẩm: chị H phải nộp toàn bộ theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Chị Vũ Thu H có đơn xin vắng mặt tại phiên tòa, anh Lương Xuân H1 đã được tổng đạt hợp lệ phiên tòa lần thứ hai nhưng vắng mặt không có lý do nên căn cứ vào Điều 227, Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt chị H và anh H1.

[2] Về nội dung vụ án:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Vũ Thu H và anh Lương Xuân H1 kết hôn trên cơ sở tự nguyện và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Hạ Long, thành phố Nam Định vào ngày 29-9-2022 nên là hôn nhân hợp pháp.

Quá trình chung sống vợ chồng phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân do bất đồng quan điểm sống, không hòa hợp, không thống nhất về vấn đề kinh tế. Mặc dù chị H và anh H1 đã tìm biện pháp giải quyết mâu thuẫn nhưng không có kết quả nên khoảng 1 năm nay anh chị đã ly thân, không quan tâm tới nhau. Trong quá trình giải quyết vụ án chị H xuất trình Đơn yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, nuôi con, chia tài sản khi ly hôn vào ngày 03-5-2023 có chữ ký ghi rõ họ tên của chị H và anh H1. Tòa án đã mở phiên họp về kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải để hai bên đoàn tụ nhưng anh H1 không đến nên Tòa án không tiến hành hòa giải được. Tại phiên tòa chị H có đơn xin vắng mặt và giữ nguyên quan điểm đề nghị giải quyết ly hôn với anh H1.

Xét thấy, mâu thuẫn của vợ chồng chị H và anh H1 đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên Hội

đồng xét xử căn cứ vào khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 xử cho ly hôn giữa chị Vũ Thu H và anh Lương Xuân H1.

[3] Về con chung: Chị Vũ Thu H và anh Lương Xuân H1 có 01 con chung là Lương Việt D, sinh ngày 30-3-2023. Hiện con chung chưa đủ 36 tháng tuổi nên để đảm bảo quyền lợi về mọi mặt của con chung Hội đồng xét xử giao cho chị Vũ Thu H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung là phù hợp với quy định tại Điều 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

Về cấp dưỡng nuôi con: Chấp nhận sự tự nguyện của chị H không yêu cầu anh H1 cấp dưỡng nuôi con.

[4] Về tài sản chung và nghĩa vụ chung về tài sản của vợ chồng: Chị H không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về án phí dân sự sơ thẩm: Căn cứ vào khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, nguyên đơn là chị Vũ Thu H phải nộp toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 56, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào khoản 4 Điều 147, Điều 227, Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho ly hôn giữa chị Vũ Thu H và anh Lương Xuân H1.

2. Về con chung: Giao cho chị Vũ Thu H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng giáo dục con chung là Lương Việt D, sinh ngày 30-3-2023; giới tính: Nam; số định danh cá nhân: 036223004323. Về cấp dưỡng nuôi con: Chấp nhận sự tự nguyện của chị Vũ Thu H không yêu cầu anh Lương Xuân H1 cấp dưỡng nuôi con.

Anh Lương Xuân H1 có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở, nhưng không được lạm dụng việc thăm nom con để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Vũ Thu H phải nộp 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí chị Vũ Thu H đã nộp tại biên lai thu tiền số 00002060 ngày 03 tháng 4 năm 2024 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Nam Định.

4. Về quyền kháng cáo: Chị Vũ Thu H và anh Lương Xuân H1 có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người thi hành án và người được thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND tỉnh Nam Định;
- VKSND tỉnh Nam Định;
- VKSND thành phố Nam Định;
- Chi cục THADS thành phố Nam Định;
- UBND phường Hạ Long;
- Lưu VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Mai Thị Thu Hiền

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Mai Thị Thu Hiền

